

Số: 33/2020/QĐST-DS

Thành phố Bến Tre, ngày 27 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành được lập ngày 17 tháng 7 năm 2020, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Phan Minh T**, sinh năm: 1975

Địa chỉ: khu phố H, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: **Ông Phạm M**, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: khu phố H, phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 27/3/2019 (được công chứng tại Văn phòng công chứng Lê Hùng D) giữa ông Phạm M và ông Phan Minh T về việc đặt cọc chuyển nhượng phần đất thuộc thửa 88, tờ bản đồ số 19, diện tích 139.9m² tại phường T, thành phố BT.

- Ông Phạm M có trách nhiệm trả lại cho ông Phan Minh T số tiền 497.250.000đồng (Bốn trăm chín mươi bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ghi nhận việc ông Phan Minh T chỉ yêu cầu một mình ông Phạm M chịu trách nhiệm trả số tiền trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch được giảm 50% còn lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% còn lại 11.945.000 (Mười một triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng. Ông Phạm M tự nguyện chịu 6.047.500 (Sáu triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Ông Phan Minh T tự nguyện chịu 6.047.500 (Sáu triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí số 0011801 ngày 22/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT. Ông T còn phải nộp tiếp 5.747.500 (Năm triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Bến Tre;
- Các đương sự;
- THADS TP.Bến Tre;
- Toà án tỉnh ;
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương